

Số: 68/2024/QĐST-VHNGĐ

Cai Lậy, ngày 22 tháng 7 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY – TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 328/2024/TLST-VHNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con chung” gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

* Người yêu cầu: 1/ Chị **Trần Thị Ngọc C**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: **ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

2/ Anh **Trần Văn C1**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: **ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **C** và anh **C1** xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại **UBND xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre** theo giấy đăng ký kết hôn số 46/2010, quyển số 01/2010 ngày 06/8/2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị **C** và anh **C1** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét, mâu thuẫn giữa chị **C** và anh **C1** đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **C** và anh **C1** là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên **Trần Minh S**, sinh ngày 03/4/2007 và **Trần Gia T**, sinh ngày 03/8/2011, chị **C** và anh **C1** thoả thuận giao 02 con chung cho chị **C** chăm sóc, nuôi dưỡng; anh **C1** không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị **C** không có yêu cầu.

[3] Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trần Thị Ngọc C** và anh **Trần Văn C1**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị Ngọc C** và anh **Trần Văn C1**.

- Về con chung: Có 02 con chung tên **Trần Minh S**, sinh ngày 03/4/2007 và **Trần Gia T**, sinh ngày 03/8/2011. Chị **C** và anh **C1** thỏa thuận giao 02 con chung cho chị **C** chăm sóc, nuôi dưỡng; anh **C1** không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung do chị **C** không có yêu cầu. Anh **C1** được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc 02 con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh **Trần Văn C1** tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh **C1** đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002824 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như anh **C1** đã nộp xong tiền lệ phí yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Thành Triệu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Khỏe

